

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày 13 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa : Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LẠI THẾ T**, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp Lao động tự do trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Lại Thế H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; có vợ là chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2017, tạm giam từ ngày 15/02/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lại Thế T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố về hành vi phạm tội như sau

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/02/2017, tổ công tác của Công an phường E, thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường C, tổ 21, phường E, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì phát hiện thấy Lại Thế T có biểu hiện liên quan đến hoạt động

ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng, T tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc của T ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là Hêrôin do trước đó khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày T mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết với giá 200.000đồng để bản thân sử dụng. Tổ công tác kiểm tra người T thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen – xám. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - trắng biển kiểm soát 17B7 – XXXXX do T điều khiển nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác yêu cầu T về trụ sở Công an phường E, thành phố Thái Bình để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản quản lý phương tiện.

Kết luận giám định số: 37/KLGĐ – PC 54, ngày 09/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận : Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: *“Vật chứng thu giữ của Lại Thế T, sinh ngày 26/11/1985, trú tại thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Bình, ngày 09/02/2017”* là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng **0,3002 gam** (không phải ba nghìn không trăm linh hai gam).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Cáo trạng số 87/KSĐT ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lại Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Nghị quyết số 109/QH13; Nghị quyết số 144/QH 13; Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 03 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 37/KLGĐ bên trong có chứa Hêrôin là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/02/2017, bị cáo đi xe mô tô biển số 17B7-XXXXX từ nhà lên khu vực phường E, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã gặp và mua của một người nam giới không quen biết khoảng 30 tuổi số tiền 200.000đồng được 02 gói nhỏ ma túy bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng, T cất ma túy vào túi quần bên trái và đi tìm chỗ vắng để bản thân sử dụng. Khi đi đến đường C, thuộc

phường E, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị Công an phát hiện bắt giữ, T tự giác giao nộp 02 gói nhỏ ma túy cho Công an.

Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật nên không trình bày lời bào chữa và không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Cơ quan Điều tra thành phố Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[1]. “Cáo trạng” số 87/KSĐT ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau:

[2]. “Biên bản bắt người phạm tội quả tang ” do Công an phường E, thành phố Thái Bình lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/02/2017 (bút lục từ số 04- số 07);

[3]. “Biên bản niêm phong vật chứng ” do Công an phường E, thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 09/02/2017 (bút lục số 08);

[4]. “Bản kết luận giám định ” số 37/KLGD-PC54 ngày 09/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 24);

[5]. “Bản tự khai” và “Biên bản ghi lời khai” của những người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1960; anh Đặng Trung K, sinh năm 1976 (bút lục từ số 16 - số 21), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/02/2017, tại khu vực đường C, tổ 21, phường E, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Lại Thế T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,3002 gam Hêrôin mục đích để bản thân sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của Lại Thế T đã phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

... ”.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy là nguy hiểm cho xã hội vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

So sánh khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH 13, các công văn số: 315 ngày 11/12/2015, số 110 ngày 21/6/2016, số 276 ngày 13/9/2016 và số 327 ngày 07/11/2016 của TANDTC, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt là tiền quy định tại khoản 5 cùng điều luật đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ được của bị cáo T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về tài sản khác: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen-trắng, biển kiểm soát 17B7-XXXXXX là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của Lại Thế T và vợ là chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 không biết bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu-xám thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị L, sinh năm 1995, trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Bình, xác định không liên quan đến vụ án vì vậy cơ quan Viện kiểm sát thành phố Thái Bình đã trả lại xe mô tô cho chị H1 và trả lại điện thoại cho chị L vào ngày 11/5/2017, là phù hợp pháp luật nên không phải giải quyết tại bản án này.

* Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Thế T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH 13. Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lại Thế T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin chứa trong phong bì niêm phong số 37/KLGD-PC54 ngày 09/02/2017.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/02/2017, Biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 12/5/2017).

3. Tài sản khác: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lại Thế T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/6/2017.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân